

Số: 1184/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ  
trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-ĐHKT-HĐT ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định số 3840/QyĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về các ngành đúng, ngành phù hợp và ngành khác áp dụng cho tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-ĐHKT-ĐTTX ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Vừa làm vừa học tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2723/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh Phụ lục Danh mục ngành phù hợp áp dụng cho tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình, các Trường đơn vị, viên chức và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐBCLPTCT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Sử Đình Thành

## QUY ĐỊNH

### **Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1184/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, ngày 27 tháng 4 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định việc xét công nhận kết quả và giảm trừ khối lượng học tập trong tuyển sinh, đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (UEH), bao gồm: công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ, miễn trừ học phần và chuyển điểm học phần.

2. Quy định này áp dụng đối với thí sinh dự tuyển (sau đây gọi tắt là thí sinh) và sinh viên đang theo học (sau đây gọi tắt là sinh viên) trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy và vừa làm vừa học, như sau:

a) Đại học chính quy, Văn bằng 2 Đại học chính quy, Liên thông Đại học chính quy.

b) Đại học Vừa làm vừa học (Văn bằng 1, Văn bằng 2, Liên thông từ cao đẳng, Liên thông từ trung cấp).

##### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ là việc ghi nhận kết quả, khối lượng kiến thức mà thí sinh, sinh viên đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác (sau đây gọi tắt là chương trình đào tạo thứ nhất) và chuyển đổi sang tín chỉ của chương trình đào tạo đăng ký dự tuyển hoặc đang theo học (sau đây gọi tắt là chương trình đào tạo hiện hành). Hình thức công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ bao gồm miễn trừ học phần và chuyển điểm học phần.

2. Tín chỉ là đơn vị dùng để đo lường khối lượng kiến thức, kỹ năng và kết quả học tập đã tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

3. Khoa/Viện đào tạo là đơn vị đào tạo chuyên môn của cơ sở chính được giao quản lý các chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm đối sánh, công nhận và chuyển đổi tín chỉ, kể cả cho các phân hiệu trực thuộc UEH.

3. Hội đồng chuyên môn ngành/chuyên ngành/chương trình đào tạo là Hội đồng được Hiệu trưởng UEH giao quyền cho Trưởng các Khoa/Viện đào tạo (hoặc cấp phó được ủy quyền/giao quyền phụ trách) chỉ định thành lập, gồm những thành viên có chuyên môn phù hợp với ngành/chuyên ngành/chương trình đào tạo được đối sánh. Hội đồng chuyên môn có trách nhiệm thay mặt Hội đồng Khoa học và đào tạo UEH để thực hiện xem xét, đối sánh các học phần của ngành/chuyên ngành/chương trình đào tạo liên quan để công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ. Trên cơ sở kết quả đối sánh của Hội đồng chuyên môn, Hiệu trưởng Trường thành viên/Khoa/viện đào tạo thuộc UEH (hoặc phó được ủy quyền/giao quyền phụ trách) ký tờ trình trình Hiệu trưởng UEH ra quyết định xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:

- a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
- b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;
- c) Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.

## Chương II

### XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

#### **Điều 3. Khối lượng học tập được công nhận**

Khối lượng tối đa được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ, miễn trừ và chuyển điểm học phần không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo hiện hành (Văn bằng 1 của UEH).

#### **Điều 4. Phương thức thực hiện công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

1. Học phần tích lũy trong chương trình đào tạo thứ nhất được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Kết quả học phần đạt từ điểm 5,0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc quy đổi về thang điểm 10 theo bảng sau:

Bảng 1: Bảng điểm quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm chữ và thang điểm 4

| TT | Thang điểm 10  | Thang điểm chữ | Thang điểm 4 |
|----|----------------|----------------|--------------|
| 1  | Từ 9,0 đến 10  | A <sup>+</sup> | 4,0          |
| 2  | Từ 8,5 đến 8,9 | A              | 4,0          |
| 3  | Từ 8,0 đến 8,4 | B <sup>+</sup> | 3,5          |
| 4  | Từ 7,0 đến 7,9 | B              | 3,0          |
| 5  | Từ 6,5 đến 6,9 | C <sup>+</sup> | 2,5          |
| 6  | Từ 5,5 đến 6,4 | C              | 2,0          |
| 7  | Từ 5,0 đến 5,4 | D <sup>+</sup> | 1,5          |

| TT | Thang điểm 10  | Thang điểm chữ | Thang điểm 4 |
|----|----------------|----------------|--------------|
| 8  | Từ 4,0 đến 4,9 | D              | 1,0          |
| 9  | Từ 3,0 đến 4,0 | F <sup>+</sup> | 0,5          |
| 10 | Dưới 3,0       | F              | 0,0          |

b) Học phần có nội dung và số tín chỉ tương đương:

- Số tín chỉ chuyên đổi phải bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ trong chương trình đào tạo hiện hành.

- Trường hợp số tín chỉ chuyển đổi nhỏ hơn số tín chỉ trong chương trình đào tạo hiện hành, hội đồng chuyên môn xem xét ghép thêm học phần khác để quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo từng học phần hoặc theo từng nhóm học phần.

2. Trong hợp tác trao đổi sinh viên giữa các cơ sở đào tạo, việc đánh giá và công nhận lẫn nhau số lượng tín chỉ mà sinh viên tích lũy tại cơ sở phối hợp đào tạo khác không vượt quá 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

3. Các học phần thuộc danh mục tương đương được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được ban hành, điều chỉnh theo định kỳ trong các trường hợp sau:

- Khi ban hành chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo điều chỉnh theo định kỳ thay thế cho chương trình đào tạo cũ (dùng để xét chuyển điểm và cho phép sinh viên đăng ký học lại);

- Khi có thỏa thuận thực hiện trao đổi sinh viên giữa UEH và các trường đối tác trong và ngoài nước (dùng để xét chuyển điểm);

4. Đối với các học phần không thuộc danh mục học phần tương đương đã ban hành, các đơn vị quản lý đào tạo lập danh sách gửi đến Khoa/Viện đào tạo liên quan để thực hiện quy trình xét duyệt công nhận theo quy định.

5. Nếu bảng điểm dùng để công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ chỉ ghi kết quả học tập, không ghi số đơn vị học trình hoặc số tín chỉ hoặc số tiết, thí sinh hoặc sinh viên phải có giấy chứng nhận của cơ sở đào tạo về số đơn vị học trình hoặc số tín chỉ hoặc số tiết của từng học phần.

6. Sinh viên được sử dụng kết quả học phần đã học tập bằng ngôn ngữ nước ngoài khác tiếng Việt để đề nghị xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ sang học phần tương đương đang tổ chức học tập bằng tiếng Việt hoặc ngôn ngữ khác tương đương và không áp dụng với chiều ngược lại.

7. Học phần đã học bằng tiếng Anh do cơ sở giáo dục nước ngoài đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định bởi các tổ chức có uy tín.

8. Công nhận chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu vào, đầu ra thực hiện theo Quyết định số 4093/QĐ-ĐHKT-NN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

9. Công nhận chuẩn đầu ra kiến thức về công nghệ thông tin trình độ đại học thực hiện theo Quyết định số 175/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

#### **Điều 5. Các điều kiện miễn trừ học phần**

1. Đối tượng được miễn trừ học phần là thí sinh có kết quả học tập đã tích lũy từ trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ở một cơ sở giáo dục đào tạo khác UEH đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo tại UEH và đề nghị được xét miễn trừ học phần.

2. Các học phần được xét miễn trừ được nhập điểm “P” vào hệ thống quản lý đào tạo và không được tính vào điểm trung bình tích lũy theo thang điểm đánh giá hiện hành của UEH.

3. Học phần không được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần:

a) Học phần Thực tập - Tốt nghiệp, Học kỳ doanh nghiệp, Chuyên đề thực tập, Chuyên đề thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề tốt nghiệp, Đồ án môn học. Các trường hợp đặc biệt xin ý kiến Trường Khoa/Viện đào tạo quản lý chương trình đào tạo.

b) Học phần không thỏa điều kiện tại Điều 4 Quy định này.

#### **Điều 6. Các điều kiện chuyển điểm học phần**

1. Đối tượng được chuyển điểm học phần là sinh viên đang học tại UEH có bảng điểm đã từng học tại UEH và đề nghị được xét chuyển điểm học phần.

2. Số lượng học phần được xét chuyển điểm không bị giới hạn 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo Văn bằng 1 của UEH.

3. Các học phần được xét chuyển điểm được tính vào điểm trung bình tích lũy theo thang điểm đánh giá hiện hành của UEH.

4. Nếu một nhóm học phần được công nhận kết quả tương đương với một học phần trong chương trình đào tạo hiện hành thì điểm được xét chuyển là kết quả bình quân gia quyền các điểm học phần.

5. Trường hợp muốn nhận điểm cao hơn điểm đã được xét chuyển, sinh viên phải đăng ký học cải thiện học phần đó, đồng thời kết quả chuyển điểm cũng bị hủy.

6. Sinh viên Văn bằng 2/Liên thông từ cao đẳng - Đại học Vừa làm vừa học UEH được chuyển điểm các học phần phù hợp (cùng tên môn, cùng số tín chỉ, điểm từ 5 trở lên) sang Văn bằng 2/Liên thông đại học Chính quy UEH khi học cùng chương trình đào tạo và ngược lại.

#### **Điều 7. Quy trình thực hiện**

**Bước 1:** Căn cứ bảng điểm (bản chính) của thí sinh/sinh viên, chương trình chuẩn UEH (Văn bằng 1) và danh mục các học phần tương đương, chuyên viên các đơn vị quản lý đào tạo lập bảng tư vấn cho thí sinh/sinh viên, dự kiến các học phần được miễn trừ, chuyển điểm và các học phần phải học.

**Bước 2:** Sau khi kiểm tra hồ sơ hợp lệ, căn cứ danh mục các học phần tương đương đã ban hành, chuyên viên các đơn vị quản lý đào tạo lập đề nghị công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, trình Lãnh đạo các đơn vị quản lý đào tạo xác nhận.

**Bước 3:** Các đơn vị quản lý đào tạo rà soát, tổng hợp và trình Hội đồng chuyên môn liên quan đến các chương trình để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho các trường hợp học phần không thuộc danh mục học phần tương đương đã ban hành.

**Bước 4:** Hội đồng chuyên môn trình Hiệu trưởng Trường thành viên ký tờ trình Hiệu trưởng UEH (thông qua phòng ĐBCL-PTCT) để ban hành Danh mục các học phần tương đương được công nhận và gửi đến các đơn vị liên quan.

**Bước 5:** Các đơn vị quản lý đào tạo thông báo kết quả chính thức đến thí sinh/sinh viên và nhập điểm chuyển đổi kết quả học tập theo quy định vào hệ thống Quản lý đào tạo.

**Bước 6:** Các đơn vị quản lý đào tạo thực hiện xác minh văn bằng tốt nghiệp liên quan và nhận bằng điểm chính của người học dùng để xét miễn trừ học phần tại UEH. Đối với các trường hợp chỉ có bằng điểm dùng để xét miễn trừ học phần, không có văn bằng tốt nghiệp, các đơn vị quản lý đào tạo thực hiện xác minh bằng điểm. Trường hợp kết quả xác minh văn bằng/bằng điểm không hợp lệ, đơn vị quản lý đào tạo thực hiện hủy các điểm miễn trừ của người học.

### Chương III

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### Điều 8. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy định này áp dụng đối với thí sinh và sinh viên thuộc các khóa học từ Khóa 49 - Đại học chính quy, Khóa 28.3 - Liên thông Đại học chính quy, Khóa 26.3 - Văn bằng 2 Đại học chính quy, và các khóa Đại học Vừa làm vừa học tuyển sinh từ đợt 3 năm 2023 trở về sau.

2. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến nội dung quy định này đến toàn thể sinh viên và phối hợp tổ chức thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế hoặc các trường hợp khác ngoài quy định này, các đơn vị quản lý đào tạo tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.



**GS.TS. Sử Đình Thành**